

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 160/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 182TTr-SXD ngày 13/01/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 21 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Nghệ An, cụ thể như sau:

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 15 thủ tục
- Thủ tục hành chính cấp huyện: 06 thủ tục

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ toàn bộ 28 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Nghệ An tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 04/06/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh (đ/c Vinh);
- CVP UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (TP,Th).



CHỦ TỊCH

Lê Hồng Vinh

PHẦN I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG NGHỆ AN
(Kèm theo Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính cũ được thay thế	Tên thủ tục hành chính mới thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện																						
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH																													
1	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Không quá 35 ngày (đối với dự án nhóm A), 25 ngày (đối với dự án nhóm B), 15 ngày (đối với dự án nhóm C) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến <i>một phần</i> trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	<p>Phí thẩm định theo Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính, mức thu tính theo tỷ lệ %.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)</th> <th>≤ 15</th> <th>25</th> <th>50</th> <th>100</th> <th>200</th> <th>500</th> <th>1.000</th> <th>2.000</th> <th>5.000</th> <th>≥ 10.000</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tỷ lệ %</td> <td>0,01900</td> <td>0,01700</td> <td>0,01500</td> <td>0,0125</td> <td>0,010</td> <td>0,0075</td> <td>0,0047</td> <td>0,0025</td> <td>0,0020</td> <td>0,0010</td> </tr> </tbody> </table>	Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥ 10.000	Tỷ lệ %	0,01900	0,01700	0,01500	0,0125	0,010	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/05/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về giao nhiệm vụ, ủy quyền một số nội dung trong quản lý, thực hiện quản lý dự án đầu tư công, dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; Sở NN&PT NT; Sở Công thương và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An
Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥ 10.000																				
Tỷ lệ %	0,01900	0,01700	0,01500	0,0125	0,010	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010																				

<p>2</p>	<p>1.013234</p>	<p>Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở</p>	<p>Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở</p>	<p>1. Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; Sở NN&PTNT; Sở Công thương - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại. 2. Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An - Không quá 30 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 24 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 18 ngày làm việc đối với công trình còn lại</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	<p>Phí thẩm định dự án theo Thông tư 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính, mức thu tính theo tỷ lệ %.</p> <p>* Phí thẩm định thiết kế</p> <p>Đơn vị tính: Tỷ %</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Số TT</th> <th rowspan="2">Loại công trình</th> <th colspan="9">Chi phí xây dựng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình để nghị thẩm định (tỷ đồng)</th> </tr> <tr> <th>≤15</th> <th>50</th> <th>100</th> <th>200</th> <th>500</th> <th>1.000</th> <th>2.000</th> <th>5.000</th> <th>≥8.000</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Công trình dân dụng</td> <td>0,165</td> <td>0,11</td> <td>0,085</td> <td>0,065</td> <td>0,05</td> <td>0,041</td> <td>0,029</td> <td>0,022</td> <td>0,019</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Công trình công nghiệp</td> <td>0,19</td> <td>0,126</td> <td>0,097</td> <td>0,075</td> <td>0,058</td> <td>0,044</td> <td>0,035</td> <td>0,026</td> <td>0,022</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Công trình giao thông</td> <td>0,109</td> <td>0,072</td> <td>0,055</td> <td>0,043</td> <td>0,033</td> <td>0,025</td> <td>0,021</td> <td>0,016</td> <td>0,014</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn</td> <td>0,121</td> <td>0,08</td> <td>0,061</td> <td>0,048</td> <td>0,037</td> <td>0,028</td> <td>0,023</td> <td>0,017</td> <td>0,014</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Công trình hạ tầng kỹ thuật</td> <td>0,126</td> <td>0,083</td> <td>0,065</td> <td>0,05</td> <td>0,039</td> <td>0,03</td> <td>0,026</td> <td>0,019</td> <td>0,017</td> </tr> </tbody> </table> <p>* Phí thẩm định dự toán xây dựng</p> <p>Đơn vị tính: Tỷ %</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Số TT</th> <th rowspan="2">Loại công trình</th> <th colspan="9">Chi phí xây dựng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình để nghị thẩm định (tỷ đồng)</th> </tr> <tr> <th>≤15</th> <th>50</th> <th>100</th> <th>200</th> <th>500</th> <th>1.000</th> <th>2.000</th> <th>5.000</th> <th>≥8.000</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Công trình dân dụng</td> <td>0,16</td> <td>0,106</td> <td>0,083</td> <td>0,062</td> <td>0,046</td> <td>0,038</td> <td>0,028</td> <td>0,021</td> <td>0,018</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Công trình công nghiệp</td> <td>0,185</td> <td>0,121</td> <td>0,094</td> <td>0,072</td> <td>0,055</td> <td>0,041</td> <td>0,033</td> <td>0,023</td> <td>0,02</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Công trình giao thông</td> <td>0,106</td> <td>0,068</td> <td>0,054</td> <td>0,041</td> <td>0,031</td> <td>0,024</td> <td>0,02</td> <td>0,014</td> <td>0,012</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn</td> <td>0,117</td> <td>0,076</td> <td>0,06</td> <td>0,046</td> <td>0,035</td> <td>0,026</td> <td>0,022</td> <td>0,016</td> <td>0,014</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Công trình hạ tầng kỹ thuật</td> <td>0,122</td> <td>0,082</td> <td>0,062</td> <td>0,047</td> <td>0,037</td> <td>0,029</td> <td>0,024</td> <td>0,017</td> <td>0,014</td> </tr> </tbody> </table>	Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình để nghị thẩm định (tỷ đồng)									≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥8.000	1	Công trình dân dụng	0,165	0,11	0,085	0,065	0,05	0,041	0,029	0,022	0,019	2	Công trình công nghiệp	0,19	0,126	0,097	0,075	0,058	0,044	0,035	0,026	0,022	3	Công trình giao thông	0,109	0,072	0,055	0,043	0,033	0,025	0,021	0,016	0,014	4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,121	0,08	0,061	0,048	0,037	0,028	0,023	0,017	0,014	5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,126	0,083	0,065	0,05	0,039	0,03	0,026	0,019	0,017	Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình để nghị thẩm định (tỷ đồng)									≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥8.000	1	Công trình dân dụng	0,16	0,106	0,083	0,062	0,046	0,038	0,028	0,021	0,018	2	Công trình công nghiệp	0,185	0,121	0,094	0,072	0,055	0,041	0,033	0,023	0,02	3	Công trình giao thông	0,106	0,068	0,054	0,041	0,031	0,024	0,02	0,014	0,012	4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,117	0,076	0,06	0,046	0,035	0,026	0,022	0,016	0,014	5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,122	0,082	0,062	0,047	0,037	0,029	0,024	0,017	0,014	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/05/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về giao nhiệm vụ, ủy quyền một số nội dung trong quản lý, thực hiện quản lý dự án đầu tư công, dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; Sở NN&PTNT; Sở Công thương và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An</p>
Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình để nghị thẩm định (tỷ đồng)																																																																																																																																																												
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥8.000																																																																																																																																																				
1	Công trình dân dụng	0,165	0,11	0,085	0,065	0,05	0,041	0,029	0,022	0,019																																																																																																																																																				
2	Công trình công nghiệp	0,19	0,126	0,097	0,075	0,058	0,044	0,035	0,026	0,022																																																																																																																																																				
3	Công trình giao thông	0,109	0,072	0,055	0,043	0,033	0,025	0,021	0,016	0,014																																																																																																																																																				
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,121	0,08	0,061	0,048	0,037	0,028	0,023	0,017	0,014																																																																																																																																																				
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,126	0,083	0,065	0,05	0,039	0,03	0,026	0,019	0,017																																																																																																																																																				
Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình để nghị thẩm định (tỷ đồng)																																																																																																																																																												
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥8.000																																																																																																																																																				
1	Công trình dân dụng	0,16	0,106	0,083	0,062	0,046	0,038	0,028	0,021	0,018																																																																																																																																																				
2	Công trình công nghiệp	0,185	0,121	0,094	0,072	0,055	0,041	0,033	0,023	0,02																																																																																																																																																				
3	Công trình giao thông	0,106	0,068	0,054	0,041	0,031	0,024	0,02	0,014	0,012																																																																																																																																																				
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,117	0,076	0,06	0,046	0,035	0,026	0,022	0,016	0,014																																																																																																																																																				
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,122	0,082	0,062	0,047	0,037	0,029	0,024	0,017	0,014																																																																																																																																																				

3	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	150.000 đồng/1 giấy phép Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến phí : 90.000 đồng/1 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. 	Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An
4	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II. Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II. (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	150.000 đồng/1 giấy phép Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến phí : 90.000 đồng/1 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức 	Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An

			trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.			năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	
5	1.013230	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	150.000 đồng/1 giấy phép Trường hợp nộp hồ sơ trực truyền phí : 90.000 đồng/1 giấy phép	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An

6	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	10.000 đồng/lần Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến phí 6.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. 	Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An
7	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	10.000 đồng/lần Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến phí 6.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức 	Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An

			đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)				<p>năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>	
08	1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.</p> <p>- Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>	Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An

9	1.013237	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III (mã cũ: 1.009982)	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	<p>- Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ.</p> <p>- Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 10 ngày kể từ ngày sát hạch.</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	<p>Lệ phí: 300.000đ /chứng chỉ. Chi phí sát hạch: 350.000/bài thi</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	Sở Xây dựng
10	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) (mã cũ: 1.009984)	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua</p>	<p>Lệ phí: 150.000đ /chứng chỉ.</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý</p>	Sở Xây dựng

		Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin) (mã cũ: 1.009985)			dịch vụ công trực tuyến <i>toàn trình</i> trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .		<p>hoạt động xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	
		Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (mã cũ: 1.009985)						
11	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân là người nước ngoài	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (<i>số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh</i>) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến <i>toàn trình</i> trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Lệ phí: 300.000đ/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	Sở Xây dựng

12	1.013220	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III (mã cũ:1.009988)	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Lệ phí: 1.000.000đ /chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	Sở Xây dựng
Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (mã cũ: 1.009991)								
Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III (mã cũ: 1.009936)								
13	1.013221	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng) (mã cũ: 1.009989)	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ. - 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với 	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Lệ phí: 500.000đ /chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong 	Sở Xây dựng
Cấp cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) (mã cũ: 1.009990)								

				các trường hợp khác.			lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
14	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Lệ phí: 2.000.000đ /chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	Sở Xây dựng
15	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Lệ phí: 2.000.000đ /chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; 	Sở Xây dựng

								- Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN									
1	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến <i>một phần</i> tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 50.000 đồng/1 giấy phép; b) Công trình khác: 150.000 đồng/1 giấy phép. Trường hợp nộp hồ sơ qua hình thức trực tuyến: a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 30.000 đồng/1 giấy phép; b) Công trình khác: 90.000 đồng/1 giấy phép.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	UBND cấp huyện	
2	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 50.000 đồng/1 giấy phép;	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy	UBND cấp huyện	

		thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	(công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến <i>một phần</i> tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn	b) Công trình khác: 150.000 đồng/1 giấy phép. Trường hợp nộp hồ sơ qua hình thức trực tuyến a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 30.000 đồng/1 giấy phép; b) Công trình khác: 90.000 đồng/1 giấy phép.	định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	
3	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến <i>một phần</i> tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 50.000 đồng/1 giấy phép; b) Công trình khác: 150.000 đồng/1 giấy phép. Trường hợp nộp hồ sơ qua hình thức trực tuyến a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 30.000 đồng/1 giấy phép; b) Công trình khác: 90.000 đồng/1 giấy phép.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy	UBND cấp huyện

							<p>phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>	
04	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến <i>một phần</i> tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn	<p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp :10.000 đồng/1 giấy phép</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua hình thức trực tuyến : 6.000 đồng/ 1 giấy phép</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.</p> <p>- Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>	UBND cấp huyện
5	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc	<p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp :10.000 đồng/1 giấy phép</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua hình thức trực tuyến : 6.000 đồng/ 1 giấy phép</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp</p>	UBND cấp huyện

		chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		nộp trực tuyến <i>một phần</i> tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn		<p>thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. 	
6	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến <i>một phần</i> tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; 	UBND cấp huyện

			án) và nhà ở riêng lẻ					- Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	
--	--	--	--------------------------	--	--	--	--	---	--